**CHỦ ĐỀ 8: CẢM ỨNG Ở SINH VẬT VÀ TẬP TÍNH Ở ĐỘNG VẬT**

**BÀI 33. TẬP TÍNH Ở ĐỘNG VẬT**

***Thời gian thực hiện: 2 tiết***

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

− Phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật. Lấy được ví dụ minh hoạ.

− Nêu được vai trò của tập tính đối với động vật.

− Thực hành: Ghi chép và trình bày được kết quả quan sát một số tập tính của động vật.

− Vận dụng được các kiến thức cảm ứng ở động vật vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung**

-Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực tìm hiểu về khái niệm, vai trò và ứng dụng của tập tính ở động vật trong thực tiễn. Chủ động quan sát video về các tập tính ở động vật trong tự nhiên.

- Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ viết một cách khoa học để diễn đạt về khái niệm tập tính, vai trò và ứng dụng của tập tính ở động vật. Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều tham gia và trình bày ý kiến khi thực hiện các nhiệm vụ được giao trong quá trình học tập.

- Giải quyết vân để và sáng tạo: Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập và thực hành.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên**

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật. Lấy được ví dụ minh hoạ. Nêu được vai trò của tập tính đối với động vật.

-Tìm hiểu tự nhiên:Thực hành: Ghi chép và trình bày được kết quả quan sát một số tập tính của động vật.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng được các kiến thức tập tính ở động vật vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn.

**3. Phẩm chất:**

\*Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Tham gia tích cực các hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực, trách nhiệm trong thực hiện các yêu cầu của GV trong bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá về các dạng tập tính và ứng dụng tập tính trong học tập và thói quen sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Hình ảnh về kích thước của một số vật thể, mô phỏng cấu tạo của một số chất

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;

- Máy chiếu, laptop, bảng nhóm;

- Phiếu học tập

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề học tập là tìm hiểu tập tính ở động vật.**

1. **Mục tiêu:** Tạo cho HS sự hứng thú để HS biết được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
2. **Nội dung:** Giáo viên giới thiệu thông tin liên quan đến bài học.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, học sinh lắng nghe định hướng nội dung học tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- **Giao nhiệm vụ học tập**: GV thông báo luật chơi “Plants and Zombies”: Với mỗi câu trả lời đúng sẽ giúp Zombies tiến gần hơn với Plants, cho HS đưa ra một số câu trả lời cho phần khởi động. Sau đó, GV có thể cho HS lấy thêm ví dụ *về* một số hiện tượng, thói quen của người và động vật xung quanh, tìm ra đặc điểm giống và khác nhau của các ví dụ, từ đó dẫn dắt vào nội dung bài học.

- **Thực hiện nhiệm vụ học tập**: HS nhận nhiệm vụ và tiến hành chơi trò chơi theo hiệu lệnh của GV

- **Báo cáo, thảo luận**: Đại diện HS trình bày ý kiến, HS khác theo dõi, nhận xét.

- **Kết luận**: GV có thể cho HS lấy thêm ví dụ *về* một số hiện tượng, thói quen của người và động vật xung quanh, tìm ra đặc điểm giống và khác nhau của các ví dụ, từ đó dẫn dắt vào nội dung bài học: “Tập tính ở động vật”.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm tập tính ở động vật**

**a) Mục tiêu:** HS phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật. Lấy được ví dụ minh hoạ.

**b) Nội dung:** GV chia lớp thành bốn nhóm, sử dụng kĩ thuật động não kết hợp hỏi - đáp để tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi thảo luận trong bài. GV có thể sử dụng trò chơi tiếp sức để hướng dẫn HS hoàn thành bài tập luyện tập.

**c) Sản phẩm:** Đáp án của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

- **Giao nhiệm vụ học tập:** GV hướng dẫn HS đọc thông tin và quan sát Hình 33.1 trong SGK, GV tổ chức cho HS tìm hiểu hoàn thành phiếu học tập số 1.

- **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** GV chia lớp thành bốn nhóm, sử dụng kĩ thuật động não kết hợp hỏi – đáp. HS nhận nhiệm vụ và hoàn thành phiếu học tập số 1.

|  |
| --- |
| ***Nhóm:................ Lớp: ............***  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  1. Tập tính ở động vật là gì? Cho ví dụ?        2. Tập tính gồm mấy dạng. Cho ví dụ? |

- **Báo cáo, thảo luận**: Đại diện các nhóm trình bày ý kiến, nhóm khác theo dõi, nhận xét theo kĩ thuật 3x3 (3 ưu điểm, 3 khuyết điểm, 3 điều đề nghị cải tiến)

- **Kết luận:**

GV chốt kiến thức:

+ Tập tính là một chuỗi các phản ứng của cơ thể động vật trả lời kích thích từ mòi trường bên trong hoặc bên ngoài cơ thể.

+ Tập tính gồm hai dạng là tập tính bẩm sinh và tập tính học được. Ví dụ tập tính bẩm sinh: chó con bú mẹ, nhện giáng tơ,...; tập tính học được trong đời sóng cá thể: con người dừng phương tiện giao thông khi gặp đèn đỏ, mèo rình chuột, trẻ học cách cầm đũa ăn cơm,...

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về vai trò của tập tính**

**a) Mục tiêu:** GV cần tổ chức hoạt động để HS hiểu được vai trò của tập tính đối với sinh vật.

**b) Nội dung:** GV sử dụng phương pháp hỏi - đáp nêu vấn đề hoặc kĩ thuật tranh biện giữa các cặp đôi, các nhóm để tranh luận về việc nếu không có tập tính nào đó thì sẽ ảnh hưởng như thế nào đến đời sóng của động vật, từ đó tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi thảo luận trong SGK.

**c) Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập**: GV giao cho học sinh thảo luận nhóm, hỏi – đáp hoàn thành phiếu học tập số 2.

**- Thực hiện nhiệm vụ**: HS thảo luận nhóm, các nhóm hỏi đáp lẫn nhau hoàn thành phiếu học tập số 2.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Nhóm:................ Lớp: ............***  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  1. Hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tập tính (1)** | **Bẩm sinh (2)** | **Học được (3)** | **Ý nghĩa (4)** | | Giăng tơ của nhện |  |  |  | | Bú mẹ của chó con |  |  |  | | Rình con mói của mèo |  |  |  | | Người tham gia giao thông dừng phương tiện khi gặp tín hiệu đèn đỏ |  |  |  |   2. Trước kì ngủ đông, gấu thường có thói quen ăn thật nhiều để cơ thể béo lên nhanh chóng. Em hãy giải thích ý nghĩa của thói quen này ở gấu? |

**- Báo cáo, thảo luận**: Gv bốc con số may mắn của các nhóm. Trúng nhóm nào thì mời nhóm đó lên trình bày.

**- Kết luận**:

GV chốt kiến thức:

1.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tập tính (1)** | **Bẩm sinh (2)** | **Học được (3)** | **Ý nghĩa (4)** |
| Giăng tơ của nhện | + |  | Giúp nhện di chuyển, săn bắt mói và sinh sản. |
| Bú mẹ của chó con | + | - | Giúp chó con lấy sữa từ mẹ. |
| Rình con mói của mèo | - | + | Giúp mèo bắt mói. |
| Người tham gia giao thông dừng phương tiện khi gặp tín hiệu đèn đỏ | - | + | Đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông, tuân thủ đúng luật quy định. |

2. Bắt đẩu từ mùa hè, cơ thể của gấu đã dần dần tích trữ chất dinh dưỡng, đặc biệt là mỡ. Khi kì ngủ đông sắp đến, chất dinh dưỡng tích trữ trong cơ thể tương đổi nhiều khiến gấu béo hẳn lên. Những chất dinh dưỡng được tích trữ này đủ để đáp ứng nhu cầu của cơ thể gấu trong cả quá trình ngủ đòng.

- Đa số cơ chế ngủ đòng ở động vật là làm chậm nhịp thở, giảm tốc độ đập của tim, giảm bớt số lần thở, hạ thấp thân nhiệt, tuần hoàn máu chậm, hoạt động trao đổi chất của cơ thể bị hạn chế. Nhờ chất dinh dưỡng được tích trữ đủ, cơ thể ngủ hết mùa đông, đến khi các chất dinh dưỡng này cạn kiệt thì cũng là lúc kì ngủ đông kết thúc.

***Thông qua các nội dung thảo luận, GV hướng dẫn cho HS rút ra kết luận trong SGK về khái niệm và vai trò của tập tính ở động vật.***

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về thực hành quan sát tập tính ở động vật**

**a) Mục tiêu:** GV hướng dẫn HS xem video về tập tính ở động vật, từ đó xác định được các loại tập tính ở động vật, ý nghĩa của mỗi tập tính đó đói với động vật và giải thích được một số hiện tượng trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho cả lớp cùng xem video vể tập tính ở động vật theo định hướng của phiếu quan sát, yêu cầu HS quan sát, thảo luận theo nhóm nhỏ để xác định các dạng tập tính ở động vật và vai trò của tập tính đối với đời sống động vật Sau đó, GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả quan sát để hoàn thành phiếu định hướng quan sát theo mẫu.

**c) Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập**: HS xem video về tập tính ở động vật, hoàn thành phiếu học tập số 3.

**- Thực hiện nhiệm vụ**: HS quan sát video và hoàn thành phiếu học tập số 3.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Nhóm:................ Lớp: ............***  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tập tính quan sát được** | **Loại tập tính** | | **Ý nghĩa đôi với động vật** | | **Bẩm sinh** | **Học được** | | .' • | . • • | • • • | . • • | | ... | ... | ... | ... | | ... | ... | ... | ... | | ... | ... |  | ... | |  |  |  |  | |

**- Báo cáo, thảo luận**: GV chọn HS xung phong trình bày.

**- Kết luận**: GV nhận xét ý kiến của HS.

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu về ứng dụng của tập tính ở động vật trong thực tiễn**

**a) Mục tiêu** GV tổ chức để HS hoạt động, tìm hiểu nêu được ứng dụng của tập tính ở động vật trong một số lĩnh vực của đời sóng như trong chăn nuôi, trổng trọt, học tập và sinh hoạt hằng ngày của con người.

**b) Nội dung:**

**c) Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ học tập**: -

+ Gv chia nhóm làm 4 nhóm, mỗi nhóm 10-12 học sinh.

+ Gv cho Hs học tập theo kĩ thuật khăn trải bàn theo sơ đồ sau:

+ Hs ngồi như sơ đồ và tự hoạt động cá nhân 5 phút viết câu trả lời vào giấy nhớ.

+ Sau đó cả nhóm cùng thảo luận đưa ra ý kiến cuối cùng trình bày vào giấy Ao mà Gv đã chuẩn bị sẵn.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Nhóm:................ Lớp: ............***  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**   1. Quan sát Hình 33.2, 33.3, 33.4, hãy nêu một số ví dụ ứng dụng tập tính ở động vật trong chăn nuôi và giải thích cơ sở của những ứng dụng đó.              1. Dựa vào bảng, em hãy giải thích cơ chế hình thành một số thói quen bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thói quen** | **Cách thực hiện** | **Hành động lặp lại** | **Phần thưởng** | | Ghi nhớ từ vựng | Dán ảnh từ vựng những nơi thường xuyên nhìn thấy. | Đọc, viết, nhìn ảnh từvựng cho đến khi thuộc. | Thuộc được các từ vụng mới, được khen thưởng hoặc tiến bộ trong học tập và trong công việc. | | Đi ngủ đúng giờ |  |  |  | | Đánh răng trước khi đi ngủ |  |  |  | | Rửa tay trước khi ăn |  |  |  | | Dừng lại khi có tín hiệu đèn giao thông đỏ |  |  |  | | Cúi chào khi gặp người lớn |  |  |  | | Ngủ dậy Iúc 5h sáng để tập thể dục |  |  |  | |

**- Thực hiện nhiệm vụ**: HS thảo luận nhóm

**- Báo cáo, thảo luận**:

+ Gv bốc con số may mắn của các nhóm. Trúng nhóm nào thì mời nhóm đó lên trình bày.

+ Nhóm được gv bóc trúng thì cử một bạn đại diện lên trình bày.

+ Gv mời nhóm khác nhận xét nhóm bạn.

+ Gv chốt kiến thức.

**- Kết luận**:

GV chốt kiến thức:

1.

|  |  |
| --- | --- |
| **Ví dụ về ứng dụng tập tính trong chăn nuôi** | **Cơ sở của ứng dụng** |
| Dùng đèn bẫy côn trùng. | Tập tính lao vào ánh sáng của một số côn trùng như muỗi, bướm, mối,... |
| Dùng tiếng kêu của chuông/ kẻng để gọi động vật như gọi cá ngoi lên mặt nước để ăn, gọi trâu/ bò/ gà vể chuông khi trời tói. | Tập tính hình thành thói quen *ở* động vật với một sô' tín hiệu nếu được lặp lại nhiéu lần. |

2. Dựa vào bảng, em hãy giải thích cơ chế hình thành một số thói quen bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thói quen** | **Cách thực hiện** | **Hành động lặp lại** | **Phần thưởng** |
| Ghi nhớ từ vựng | Dán ảnh từ vựng những nơi thường xuyên nhìn thấy. | Đọc, viết, nhìn ảnh từ vựng cho đến khi thuộc. | Thuộc được các từ vụng mới, được khen thưởng hoặc tiến bộ trong học tập và trong công việc. |
| Đi ngủ đúng giờ | Nhờ người khác nhắc nhở hoặc để chuông báo đến giờ đi ngủ. | Thực hiện kiên trì, lặp lại cho đến khi hình thành thói quen đến giờ đó là buổn ngủ và muõn đi ngủ. | Có sức khoẻ tốt, tinh thần sảng khoái để làm việc hiệu quả. |
| Đánh răng trước khi đi ngủ | Nhờ người khác nhắc nhở hoặc để chuông báo đến giờ đánh răng để đi ngủ. | Thực hiện kiên trì, lặp lại cho đến khi hình thành thói quen đến giờđó là cần phải đi đánh răng. | Tránh sâu răng, đảm bảo ráng, miệng, họng đểu khoẻ mạnh. |
| Rửa tay trước khi ăn | Nhờ người khác nhắc nhở hoặc tự ghi nhớ. | Thực hiện kiên trì cho đến khi hình thành thói quen đã ăn là phải rửa tay. | Đảm bảo vệ sinh, tránh mắc các bệnh vé đường tiêu hoá, được bố mẹ khen ngợi. |
| Dừng lại khi có tín hiệu đèn giao thòng đỏ | Học về luật giao thông, ghi nhớ luật để thực hiện, bị công an nhắc nhở hoặc bị phạt | Khi tham gia giao thông đều tuân thủ thực hiện luật theo quy định. | Đi đúng luật, đảm bảo an toàn cho mình và cho người khác. |
| Cúi chào khi gặp người lớn | Được bố mẹ, thầy cô dạy, ghi nhớ để thực hiện, nhờ bô mẹ, ông bà nhắc nhở. | Mỗi lẩn gặp người lớn đều cúi chào, lâu dán sẽ hình thành thói quen. | Được khen ngoan, được người khác quý mến. |
| Ngủ dậy Iúc 5h sáng để tập thể dục | Nhờ người khác nhắc nhở hoặc để chuông báo đến giờ thức dậy và tập thể dục, có thể rủ bạn hoặc người thân đổng hành cùng mình. | Thực hiện kiên trì, lặp lại cho đến khi hình thành thói quen đến giờ đó là thức dậy và tập thể dục. | Có sức khoẻ tót, tinh thắn sảng khoái để học tập và làm việc. |

***Thông qua các nội dung thảo luận GV hướng dẫn cho HS rút ra kết luận trong SGK về ứng dụng tập tính của động vật trong thực tiễn.***

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trong SGK.

**b) Nội dung:** HS làm poster để trả lời câu hỏi: Hãy nêu ví dụ về tập tính ở động vật ứng dụng trong thực tiễn. Hãy cho biết những tập tính đó hình thành khi nào và nêu ý nghĩa của mỗi tập tính đó đối với động vật.

**c) Sản phẩm:** Bảng poster.

**d) Tổ chức thực hiện**

**- Giao nhiệm vụ học tập**: Mỗi nhóm vẽ 1 poster trả lời câu hỏi:

**- Thực hiện nhiệm vụ**: HS thảo luận nhóm, GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

**- Báo cáo, thảo luận**: Các nhóm treo poster lên bảng. GV sẽ đánh giá một số nhóm

**- Kết luận**: Đánh giá nhóm làm được nhiều hoạt động, khen ngợi học sinh.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.

**b) Nội dung:** Dùng phiếu học tập để trả lời câu hỏi hệ thống tưới nước trong SGK.

c**) Sản phẩm:** Phiếu trả lời câu hỏi của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện**

**- Giao nhiệm vụ học tập**: GV giao cho học sinh thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:

1. Trong nuôi gà còng nghiệp, người ta thấy khi các con gà tản ra khỏi trung tâm đàn là khi nhiệt độ chuồng gà quá cao, ngược lại khi các con gà dổn vào trung tâm đàn thì nhiệt độ chuồng đang quá thấp. Dựa vào đó, người ta đã điểu chỉnh nhiệt độ chuồng gà cho thích hợp. Ứng dụng này có gì khác biệt so với ứng dụng trong Hình 33.2?

2. Em có biết vì sao người nông dân đặt bù nhìn trên đổng ruộng không? Hãy giải thích.

**- Thực hiện nhiệm vụ**: Thực hiện tại nhà, GV đưa ra hướng dẫn cần thiết.

**- Báo cáo kết quả:** Tiết học sau nạp lại cho GV.